

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-PT
Ngày: 19 – 7 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Ông Phạm Hoàng Lâm

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn Tr do có kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có kháng cáo và kháng nghị:

HUỲNH VĂN TR, sinh năm 1962 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Dạy lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H và bà Trương Thị Kh; có vợ Nguyễn Thị Hiền L (đã ly hôn) và có 02 người con (Lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 1988); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ cuối năm 2014, Huỳnh Văn Tr có mở văn phòng nhận hồ sơ đăng ký cho người có nhu cầu thi giấy phép lái xe ô tô hạng C và hạng B2 tại khu vực 1, phường H, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang. Mỗi học viên Tr thu nhận từ 12.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng, thỏa thuận bao thi đậu lý thuyết và tập chạy đến ngày thi sát hạch trong khoảng thời gian từ 6 – 7 tháng. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 4 năm 2018 Tr muốn có tiền tiêu xài nên Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các học viên cụ thể Tr đã nhận tiền của 11 học viên gồm: Võ Hữu N số tiền: 16.000.000 đồng, Nguyễn Văn M số tiền: 16.000.000 đồng, Trần Văn H số tiền: 12.000.000 đồng, Lê Văn Đ số tiền: 12.500.000 đồng, Ngô Tấn B số tiền: 7.600.000 đồng, Hồ Thanh Nh số tiền: 14.000.000 đồng, Trần Thanh B số tiền: 11.000.000 đồng, Nguyễn Thành P số tiền: 16.000.000 đồng, Nguyễn Đỗ TR số tiền: 16.000.000 đồng, Trần Thanh H số tiền: 14.000.000 đồng, Nguyễn Chiến Đ số tiền: 16.000.000 đồng, với tổng số tiền là 151.100.000 đồng (Một trăm năm mươi một triệu một trăm nghìn đồng). Sau khi chiếm đoạt số tiền của 11 học viên trên, Tr không đăng ký nộp hồ sơ cho bất kỳ học viên nào như thỏa thuận mà sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Sau đó Tr dùng thủ đoạn gian dối hẹn lần này đến lần khác rồi tìm cách né tránh, đến tháng 4 năm 2018 khi không thể né tránh được nữa, Tr tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối bằng cách thông báo cho số học viên là Tr đã đăng nộp hồ sơ trên trường lái Chiến Thắng của quận Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh để đưa số học viên lên thi lấy chứng chỉ và thi sát hạch, tất cả học viên đều tin tưởng là thật và đồng thời cùng với Tr hai lần lên trường lái Chiến Thắng để thi, trong cả hai lần đưa số học viên đi thi chứng chỉ và sát hạch tại trường lái Chiến Thắng đều không có tổ chức thi chứng chỉ hay sát hạch mà Tr chỉ thuê giờ cho số học viên vào chạy rồi nói là đang thi, đồng thời nói tháng sau sẽ có được giấy phép lái xe. Sau đó Tr bỏ trốn số người đã đưa tiền cho Tr mới biết mình bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên đến cơ quan Công an tố giác hành vi phạm tội của Tr. Quá trình điều tra Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã NB, tỉnh Hậu Giang quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm b, e khoản 2 Điều 139; Điều 3; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Tr 04 (Bốn) năm tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 604, 605 và 608 Bộ luật dân sự năm 2005, buộc bị cáo Huỳnh Văn Tr phải bồi thường cho các bị hại: Võ Hữu N: 16.000.000 đồng, Nguyễn Đỗ TR: 16.000.000 đồng, Trần Thanh H: 14.000.000 đồng, Trần Thanh B:

11.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện yêu cầu bồi thường của các bị hại đối với bị cáo, nên buộc bị cáo Huỳnh Văn Tr phải bồi thường cho các bị hại còn lại cụ thể như sau: Nguyễn Văn M: 14.000.000 đồng, Trần Văn H: 10.000.000 đồng, Lê Văn Đ: 10.000.000 đồng, Ngô Tấn B: 5.000.000 đồng, Hồ Thanh Nh: 10.000.000 đồng, Nguyễn Thành P: 14.000.000 đồng, Nguyễn Chiến Đ: 14.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào ngày 17/5/2019, bị cáo Huỳnh Văn Tr kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang có quyết định kháng nghị số 41/QĐ-VKS-P7 đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Huỳnh Văn Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã rút kháng cáo, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là có cơ sở. Bởi lẽ, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần và mỗi lần đều trên mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo, chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn Tr có đơn kháng cáo, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang có kháng nghị, xét đơn kháng cáo của bị cáo và Quyết định kháng nghị là phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2015 đến tháng 4 năm 2018, vì Tr muốn có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của các bị hại, cụ thể Tr đã nhận tiền của 11 học viên gồm: Võ Hữu N, Nguyễn Văn M, Trần Văn H, Lê Văn Đ, Ngô Tấn B, Hồ Thanh Nh, Trần Thanh B, Nguyễn Thành P, Nguyễn Đỗ

TR, Trần Thanh H, Nguyễn Chiến Đ. Với tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt là 151.100.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của các bị hại, bị cáo không đăng ký nộp hồ sơ thi bằng lái xe cho các bị hại như thỏa thuận mà sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm b, e khoản 2 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có yêu cầu rút kháng cáo. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại nhiều lần (11 lần) và số tiền mỗi lần đều đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, ngoài việc tính tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt để xác định khung hình phạt thì bị cáo còn bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là có cơ sở chấp nhận.

Về hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo như bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét thấy, sau khi bị cáo bị truy nã ngày 07/12/2018 thì đến ngày 19/12/2018 bị cáo ra đầu thú, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà cấp sơ thẩm không áp dụng là gây bất lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo mà cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo 04 năm tù. Với mức án này cũng đã phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm có tuyên về phần nghĩa vụ dân sự của bị cáo đối với các bị hại nhưng cấp sơ thẩm không tuyên về việc áp dụng lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm là thiếu sót. Vì vậy, cấp phúc thẩm điều chỉnh cho phù hợp.

Vì những lẽ trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357, Điều 348 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Tr. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm b, e khoản 2 Điều 139; Điều 3; Điều 33; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Tr 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/12/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và Điều 604, 605 và 608 Bộ luật Dân sự năm 2005, buộc bị cáo Huỳnh Văn Tr phải bồi thường cho các bị hại số tiền như sau: Võ Hữu N: 16.000.000 đồng; Nguyễn Đỗ TR: 16.000.000 đồng; Trần Thanh H: 14.000.000 đồng; Trần Thanh B: 11.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện yêu cầu bồi thường của các bị hại đối với bị cáo, nên buộc bị cáo Huỳnh Văn Tr phải bồi thường cho các bị hại còn lại số tiền cụ thể như sau: Nguyễn Văn M: 14.000.000 đồng; Trần Văn H: 10.000.000 đồng; Lê Văn Đ: 10.000.000 đồng; Ngô Tấn B: 5.000.000 đồng; Hồ Thanh Nh: 10.000.000 đồng; Nguyễn Thành P: 14.000.000 đồng; Nguyễn Chiến Đ: 14.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn Tr phải chịu 6.700.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an TX. NB (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND TX. NB (1b);
- Chi cục THADS TX. NB (1b);
- TAND TX. NB (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hoàng Lâm – Nguyễn Hồ Tâm Tú

Nguyễn Đình Tiến